

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Tự Truyện

Phạm Bá Hoa (K5)



Đại Tá Phạm Bá Hoa

Trân trọng kính chào "quí bạn", những tế bào đã tạo nên "tôi".

"Tôi bị bức tử" cách nay vừa hơn một phần tư thế kỷ, nhưng cứ vào mùa hè oi bức, quí bạn đã cùng nhau tổ chức "cúng giỗ tôi" với những nghi thức quân sự trong những điều kiện mà quí bạn cố gắng có được. Lễ hi trang nghiêm đó, có tên gọi "Ngày Quân Lực". Quí bạn vẫn nhớ đến tôi. Điều đó tôi biết, và tôi rất xúc động!



Vì vậy, tôi thấy cần phải tâm sự đôi điều với quí bạn về bản thân tôi, bản thân "một con người" có tuổi đời quá trẻ, nhưng tôi có sức mạnh của một lịch sử hào hùng, với dũng khí của một dân tộc vẻ vang, và xông pha trận mạc bằng lý tưởng tự do dân chủ.

Những tưởng, mình sẽ góp phần quan trọng đạt đến mục tiêu bảo vệ và phát triển quốc gia, mà trong đó mọi người được sống trong chế độ dân chủ tự do, được tôn trọng các quyền sống, bao gồm quyền mưu tìm hạnh phúc cho bản thân, cho gia đình, và quê hương Việt Nam sẽ trở nên hùng mạnh. Tôi luôn giữ cho mình niềm hạnh diện về điều tôi nghĩ. Bởi, tôi tin là đất nước thân yêu của chúng ta, thế nào cũng đạt đến đài vinh quang bằng sức sống của mình, sức sống của một dân tộc đạo nghĩa và hiếu hòa, cầu tiến và nhân nại. Luôn luôn đặt tổ quốc lên trên mọi tổ chức, cũng như mọi quyền lợi khác.

Thưa quý bạn, tôi không tin là có định mệnh, nhưng nếu quả thật có "định mệnh" trong cuộc sống này, thì

1. Giai đoạn hình thành (1951-1954).

"Tôi" được sinh ra trong một hoàn cảnh khác thường so với "những đứa bạn xa xôi" của tôi, và cái chết của tôi cũng chẳng giống ai trên cái cõi đời này. Cha mẹ tôi đều là người Việt Nam, hoàn toàn Việt Nam. Trong người tôi là dòng máu Việt Nam, hoàn toàn Việt Nam. Nhưng người "cho phép tôi trở thành bào thai" lại ở cách xa cha mẹ tôi 7 múi giờ về phía tây trên quả địa cầu, đó là nước Pháp. Lúc bấy giờ là đầu trung tuần tháng 5.1950, quốc hội Pháp thông qua dự luật thành lập một quân đi cho quốc gia Việt Nam với quân số 60.000 người. Nhưng mãi 2 năm sau, một văn kiện gọi là Dự (về sau gọi là Sắc Lệnh) của Quốc Trưởng Bảo Đại, tôi mới được chào đời tại Sài Gòn, thủ đô nước Việt Nam thống nhất. Vị ký văn kiện cho tôi chào đời là "cha" tôi. Hôm ấy là ngày 1 tháng 5 năm 1952. "Mẹ" tôi là Thiếu tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng Tham Mưu Trưởng. Ngôi nhà đầu tiên của tôi tọa lạc trên đại 1 Trần Hưng Đạo, thuộc Quận 5. Trong khai sinh ghi tên tôi là "Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Quốc Gia Việt Nam".

Tôi xin nhắc lại đôi nét về lịch sử cận đại nước ta, như để giải thích với quý bạn khi tôi dùng chữ "thủ đô nước Việt Nam thống nhất" mà tôi vừa nói đến. Vào nửa cuối thế kỷ 19, Việt Nam ta bị thực dân Pháp xâm lăng và cai trị. Họ chia nước ta như là 3 quốc gia nhỏ mà chúng gọi: Nam Kỳ là thuộc địa, Trung Kỳ với Bắc Kỳ là bảo hộ. Nhưng cốt lõi của chính sách cai trị, dù tên gọi như thế nào thì cả 3 Kỳ cũng đều là thuộc địa.

Trong thế giới chiến tranh lần thứ 2, quân đội Nhật Bản lật đổ Pháp tại Đông Dương hồi đầu tháng 3.1945. Đến tháng 8.1945, Vua Nhật Bản ra lệnh đầu hàng hiệp chủng quốc Hoa Kỳ, và thế chiến chấm dứt từ đó. Quân đội Anh được trao trách nhiệm giải giới quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở xuống phía nam, quân Trung Hoa của Thống Chế Tưởng Giới Thạch giải giới từ vĩ tuyến 16 trở lên phía bắc. Không biết có phải là giải giới quân Nhật để trao quyền cai trị lại cho thực dân Pháp hay không, nhưng rõ ràng

là thực dân Pháp đã theo chân quân đội Anh quay lại chiếm Việt Nam. Đầu tiên là Sài Gòn, rồi các tỉnh đồng bằng Cửu Long. Lúc ấy, các đảng chính trị khuynh hướng quốc gia dân tộc, quá tin vào ông Hồ Chí Minh - Chủ tịch đảng cộng sản nên bị ông Hồ chí Minh giành lấy chánh quyền và thủ tiêu hầu hết những nhân vật cao cấp, sau đó ông Hồ đứng ra thương thuyết với Pháp. Thương thuyết không thành. Hai bên thực dân Pháp và Việt minh cộng sản- đánh nhau từ trung tuần tháng 12.1946.

Khi Pháp bị sa lầy trong cuộc chiến với cộng sản Việt Nam, chánh phủ Pháp thực hiện chính sách đẩy người Việt không cộng sản nhập cuộc đánh nhau với người Việt cộng sản, bằng cách thành lập quân đội cho quốc gia Việt Nam. Trong bối cảnh đó, cựu hoàng Bảo Đại và các đảng chính trị quốc gia cùng thân hào nhân sĩ, vận động cho một nước Việt Nam thống nhất và độc lập trong khối Liên Hiệp Pháp. Hạ tuần tháng 4.1949, một hội nghị với khoảng 2.000 người tham dự, mà một phần ba trong số đó là Pháp kiều có cơ sở kinh doanh tại Việt Nam. Hội nghị đồng thuận bãi bỏ chế độ thuộc địa, nước Việt Nam là một quốc gia thống nhất. Và chánh phủ Pháp đã hợp thức hóa quyết định của hội nghị. Đó cũng là lúc cựu hoàng Bảo Đại về nhận chức Quốc Trưởng.

Việc thành lập quân đội cho quốc gia Việt Nam, xuất phát từ quyền lợi của nước Pháp thực dân. Điều đó chắc không bạn nào nhầm lẫn. Và rất có thể vì vậy mà có bạn thắc mắc; "Tại sao cựu hoàng và các đảng chính trị lại tham gia vào chính sách đó của Pháp". Thật ra quý vị ấy nhận định rằng: "Giữa Pháp với Việt minh cộng sản, chẳng bên nào vì tổ quốc và dân tộc Việt Nam cả, nhưng giữa hai kẻ xấu mà ta phải chọn một, ta nên chọn kẻ xấu ít. Giữa Pháp với Việt minh cộng sản, các vị đã tựa vào Pháp -kẻ xấu ít- để diệt Việt minh cộng sản -kẻ xấu nhiều- sau đó tương kế tựu kế đẩy Pháp ra khỏi Việt Nam". Mục tiêu là như vậy, nhưng đạt được đến đâu, chắc quý bạn đã rõ. Riêng "bản thân tôi", tôi cảm ơn nhận định và hành động của quý vị ấy, vì từ đó mà tôi có mặt trên cõi đời này.

Như nói ở trên, tôi sinh ra trong một hoàn cảnh khác thường. Khác thường vì thời gian "thai nghén" quá lâu, và khác thường vì có một số "cơ bắp" (đơn vị) của tôi đã chào đời trước tôi vài tuổi, là:

- Trường sĩ quan Việt Nam tại Huế 1948, sau đó chuyển lên Đà Lạt tiếp nhận trường võ bị liên quân đặc biệt của Pháp, và đổi tên là "Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt". Đầu những năm 1960, trường này cải tổ chương trình huấn luyện và thời gian đào tạo sĩ quan hiện dịch lên đến 4 năm, và đổi tên là 'Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt'.
- Thiết giáp 1.1.1951.
- Truyền tin 1.2.1951.
- Quân vận 1.5.1951.
- Nhảy dù 1.8.1951.
- Công binh 1.9.1951.

- Pháo binh 1.11.1951.
- Trường Sĩ quan trừ bị Thủ đức và Nam định, 12.1950.

Tôi không chọn ngày tháng mà cơ bắp đầu tiên của tôi chào đời để làm ngày sinh của mình, vì lẽ lúc bấy giờ cơ bắp đó tuy dòng máu Việt nhưng cha mẹ là Pháp. Quân nhân của đơn vị là Việt Nam, nhưng chỉ huy là sĩ quan Pháp. Vậy là tôi chỉ mới có cái đầu. Cha mẹ tôi -nhất là mẹ tôi- rất khổ nhọc trong cố gắng tạo cho tôi từng cơ bắp, từng hệ thần kinh, để tôi có đủ các bộ phận trong người, cho dù đầu tôi hơi lớn mà thân hình nhỏ xíu ốm o cũng được, miễn là tôi thành một con



người rồi theo thời gian tôi sẽ phát triển. Vượt bao khó khăn từ nhân sự -nhất là cán bộ chỉ huy- đến dụng cụ chiến tranh, bước đầu tôi có được một số cơ bắp và từng phần của hệ thần kinh, đó là hơn 50 tiểu đoàn bộ binh và một số các ban chỉ huy Tiểu khu, Phân khu, Quân khu.

Trong khi trên chiến trường, hoạt động quân sự của Việt minh cộng sản -với sự yểm trợ tối đa của Trung Hoa cộng sản- làm cho bộ tư lệnh viễn chinh Pháp ngày càng bối rối bởi những trận đánh với cấp đại đoàn, một loại đơn vị chiến thuật trên cấp trung đoàn nhưng dưới cấp sư đoàn. Một căn cứ kiên cố bậc nhất của Pháp tại chiến trường Đông Dương với 12.000 quân trú phòng, được xây dựng vùng lòng chảo Điện Biên Phủ, gần biên giới Lào. Mục tiêu là như các đơn vị lớn của Việt minh cộng sản đến để

Pháp dùng hỏa lực pháo binh và không quân tiêu diệt. Nhưng, sau 3 tháng đánh nhau dữ dội với những tổn thất nặng nề cho cả hai bên, ngày 7 tháng 5 năm 1954, quân trú phòng Pháp đã đầu hàng. Và sự kiện này đã dẫn đến Hiệp Định đình chiến ngày 20.7.1954 tại Genève, Thụy Sĩ.

Hiệp định đó không có chữ ký của Việt Nam và Hoa Kỳ. Lúc bấy giờ, dưới Quốc Trưởng có một chánh phủ do Thủ Tướng Ngô Đình Diệm lãnh đạo. Biết bao vấn đề khó khăn khi đất nước chỉ còn lại từ vĩ tuyến 17 trở xuống, trong đó công tác định cư cho 1 triệu đồng bào miền Bắc chạy nạn cộng sản vào Nam, là một trong những mục tiêu lớn của chánh phủ mới nhận trách nhiệm hai tuần lễ trước ngày ký hiệp định Genève.

Về phần tôi, đến cuối năm 1954, được xem là giai đoạn hình thành. "Cơ thể tôi" vào cuối giai đoạn 1950-1954, có đến gần 200 ngàn té bào (mỗi té bào xin hiểu là một quân nhân), nhưng tôi hãy còn là "một thiếu nhi" cả về tổ chức, trang bị, chiến đấu, và nhất là về mặt chỉ huy. Có thể vì vậy mà từ bấy giờ, anh bạn Hoa Kỳ nhận giúp cho tôi trưởng thành các mặt càng sớm càng tốt, để tôi đủ khả năng bảo vệ quốc gia trước khi thăng thanh niên cộng sản miền Bắc tràn xuống tấn công, thực hiện mục tiêu chiến lược của cộng sản thế giới là biến các quốc gia vùng Đông Nam Á Châu trở thành cộng sản. Tôi nói "có thể", chớ nói cho đúng là anh bạn Hoa Kỳ nhắm vào mục tiêu chiến lược của anh ta, giúp tôi ngăn chặn "thăng thanh niên" miền bắc, con bài chủ lực của gia đình nó có cái tên là "Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa", cũng là tôi giúp anh bạn Hoa Kỳ ngăn chặn " nó với anh em bạn bè nhà nó tràn xuống chiếm nhà tôi và nhà của bạn bè hàng xóm tôi" nữa. Bởi vì "các nhà hàng xóm" tôi cũng là bạn bè thân thiết của anh bạn Mỹ. Điều đó có nghĩa là anh bạn Hoa Kỳ không phải hoàn toàn giúp tôi đâu nhé. "Có qua có lại" mà.

Dưới đây là những "cơ bắp chánh" của tôi, mà quý bạn là những thành viên trong đó:

Lục Quân.

- Bộ binh, có: 67 tiểu đoàn. Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. (Trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định chỉ đào tạo khóa duy nhất). Trung Tâm Huấn Luyện Quán Tre (tiền thân của Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung).
- Nhảy Dù, có 5 tiểu đoàn với phiên hiệu 1, 3, 5, 6, 7. Đến tháng 9.1954, các tiểu đoàn được tổ chức thành Liên Đoàn Nhảy Dù.
- Thiết Giáp, có 1 trung đoàn thám thính và 5 chi đi biệt lập với 1 trung tâm huấn luyện.
- Pháo Binh, có 5 tiểu đoàn với phiên hiệu 1, 2, 3, 4, 5.
- Truyền Tin, có 6 đại đội.
- Công Binh, có 6 đại đội.
- Quân Vận, có 6 đại đội.



Không Quân.

Là một trong ba hệ cơ bắp quan trọng nhất (quân chủng) của tôi, nhưng lớn hơn tôi 1 tuổi. Dưới quyền có "2 Phi Đoàn Quan Sát Trợ Chiến" được trang bị phi cơ Morane Saulnier. Ngay trước cuối năm 1954, nhận thêm 39 phi cơ do Mỹ viện trợ qua trung gian của Pháp, gồm Cessna L19, phi cơ vận tải C45 và C47.

Hải Quân.

Cũng là hệ cơ bắp quan trọng của cơ thể tôi. Lớn hơn tôi 2 tháng tuổi. Dưới quyền có "3 Hải Đoàn Xung Phong" trang bị LCM và LCVP. Ngoài ra còn có 3 Liên Đoàn Tuần Giang và một lực lượng com-măng-đô. Tuy không thuộc hải quân, nhưng khi chuyển vào Nam thì sáp nhập vào một tổ chức có tên là "Hải Quân B Bình". Binh chủng này là tiền thân của "Thủy Quân Lục Chiến". (chào đời đầu tháng 5.1955).

2. Giai đoạn phát triển lần thứ nhất (1955-1967).

Hạ tuần tháng 10.1955, sau cuộc trưng cầu ý dân với kết quả Quốc Trưởng Bảo Đại bị truất phế, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm tuyên bố "Việt Nam là một nước cộng hòa", gọi ngắn gọn là "Việt Nam Cộng Hòa" và tự ông trở thành Tổng Thống. Cũng từ đây, tiêu đề thường dùng trên các văn thư quân sự, ghi tên tôi là "Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa".

Một kế hoạch cải tiến tôi từ những cơ bắp nhỏ, rời rạc, trở thành những đơn vị trong

một hệ thống tổ chức lớn hơn, chặt chẽ hơn, thống nhất trang bị, thống nhất chỉ huy, thống nhất huấn luyện. Tuy đã đình chiến, nhưng mãi đến đầu tháng 7.1955, "cái đầu" tôi mới được phép điều khiển toàn bộ các cơ bắp của mình (chỉ huy quân đội). Nửa đầu năm 1956, khi người lính viễn chinh cuối cùng của Pháp rời khỏi Việt Nam, tôi



dọn đến ngôi nhà bề thế hơn, kang trang hơn, tọa lạc gần cổng vào phi trường Tân Sơn Nhất. Trước mặt là đường Võ Tánh nổi dài và sau lưng là đường Võ di Ngụy. Nhà tôi có tên là "trại Trần hưng Đạo".

Vậy là, trang sử nước Việt Nam thuộc địa của Pháp, được khép lại từ đây.

Lục Quân.

- Bộ Binh. Ngay trong năm đầu, "cơ thể" tôi từ những cơ bắp nhỏ là cấp tiểu đoàn được tổ chức lại thành 4 Sư Đoàn Dã Chiến (1, 2, 3, 4) và 6 Sư Đoàn Khinh Chiến (11, 12, 13, 14, 15, 16). Cuối năm 1959, 10 sư đoàn này được tổ chức lại thành 7 "Sư Đoàn Bộ Binh". Quân số mỗi sư đoàn là 10.500 người, bằng 2 lần quân số sư đoàn khinh chiến. Các sư đoàn có phiên hiệu 1, 2, 5, 7, 21, 22, 23. Những năm sau đó, Sư đoàn 9, 18, và 25 được thành lập. Cộng chung là 10 sư đoàn. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1, 2, 3, 4, lần lượt chào đời với trách nhiệm an ninh toàn lãnh thổ.

- Nhảy Dù. Năm 1962, Liên Đoàn được phát triển lên cấp Lữ Đoàn, và tiếp tục phát triển thành Sư Đoàn Nhảy Dù vào cuối giai đoạn.

- Biệt Động Quân. Binh chủng được thành lập năm 1960 với cấp đại đội. Ngay trong nửa đầu năm 1960, đã hoàn tất 50 đại đội và hoạt động sâu trong vùng thường ghi nhận có địch. Năm 1963 lên đến 86 đại đội. Dần dần hình thành các bộ chỉ huy tiểu đoàn bên cạnh các Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn/Vùng Chiến Thuật, với các phiên hiệu 11, 21, 22, 31, 32, 33, và 41.



- Thiết Giáp. Một số đơn vị trước 1954 cộng với một số mới thành lập, binh chủng

này có 4 Trung Đoàn Kỵ Binh thiết giáp được trang bị thám thính xa, chiến xa M24. Ngoài ra còn có 1 Liên Đoàn Thủy Xa. Năm 1963, sau thời gian trắc nghiệm tại Sư Đoàn 7 và 21 Bộ Binh thành công, Thiết Giáp được trang bị thiết vận xa M113 và M114. Năm 1964-1965, chiến xa M41 thay thế chiến xa M24 và thám thính xa V100 thay thế thám thính xa M8 quá lỗi thời.

- Pháo Binh. Năm 1955, pháo binh có 9 tiểu đoàn là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 12, 32, 34. Năm sau đó, thành lập thêm tiểu đoàn 23 và 25. Đồng thời tiểu đoàn 34 pháo binh là đơn vị đầu tiên được trang bị đại bác 155 ly. Theo đà bành trướng chiến tranh của quân cộng sản, pháo binh trong tổ chức mỗi Sư Đoàn Bộ Binh có 2 tiểu đoàn pháo binh 105 ly được trang bị 18 khẩu cho mỗi tiểu đoàn (thay vì trước đó là 12).

- Lực Lượng Đặc Biệt, được thành lập vào những năm cuối giai đoạn, với nhiệm vụ hoạt động dọc biên giới Việt Nam - Cambodia và Việt Nam - Lào. Vì là "nhiệm vụ đặc biệt", nên tổ chức không theo khuôn mẫu các binh chủng khác. 'A' là đơn vị nhỏ nhất, từ những căn cứ trong rừng dọc biên giới hoặc những hành lang mà quân cộng sản dùng xâm nhập, xuất phát thu thập tin tức hoặc tấn công địch. 'B' gồm nhiều A. Và 'C', là bộ chỉ huy đặt cạnh Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn/Vùng Chiến Thuật.

Không Quân.

Năm 1955, tiếp nhận căn cứ Nha Trang và đổi tên là "Căn Cứ Trợ Lực Không Quân số 1". Năm 1956, tiếp nhận thêm căn cứ Tân Sơn Nhất và căn cứ Biên Hòa. Cả hai đổi thành "Căn Cứ Trợ Lực Không Quân số 2" và "số 3". Tính đến năm 1958, Không Quân có 7 phi đoàn, gồm: 1 phi đoàn khu trục, 2 phi đoàn liên lạc, 2 phi đoàn vận tải, 1 phi đoàn trực thăng, và 1 phi đoàn đặc vụ.



Từ 1961 đến 1964, Hoa Kỳ liên tục cung cấp nhiều loại phi cơ, nhất là khu trục cơ AD6, trực thăng H34. Đơn vị tác chiến và yểm trợ tác chiến được phát triển lên cấp Không Đoàn tại mỗi Vùng chiến thuật, với phiên hiệu các Không Đoàn tính từ Đà Nẵng vào:

- Không Đoàn 41 đồn trú Đà Nẵng.
- Không Đoàn 62 đồn trú Plei Ku.
- Không Đoàn 23 đồn trú Biên Hòa.

- Không Đoàn 33 đồn trú Tân Sơn Nhất.
- Và Không Đoàn 74 đồn trú Cần Thơ.

Năm cuối của giai đoạn này, có 1 phi đoàn khu trục được trang bị phản lực cơ F5. Phiên hiệu của các đơn vị xếp thành 3 số. Theo đó, số hàng trăm để chỉ công dụng của đơn vị, như: Số 1 là phi đoàn liên lạc, số 2 là trực thăng, số 3 là đặc vụ, số 4 là vận tải, số 5 là khu trục, số 7 là quan sát, số 8 là hỏa long, và số 9 là huấn luyện. (không thấy nói đến số 6)

Hải Quân.

Năm 1955, quân chủng này có một lực lượng tác chiến với 24 chiến hạm, hơn 110 chiến đĩnh, trong tổ chức 5 Hải Đoàn và 1 Hải Lực. Năm 1959, Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến tách ra khỏi Hải Quân và trở thành lực lượng tổng trừ bị. Hải Quân lần lượt tiếp nhận tàu chiến từ Hải Quân Hoa Kỳ như sau:

- Năm 1956 đến 1963, gồm 31 chiến hạm với 193 chiến đĩnh.
- Năm 1964 đến 1967, gồm 9 chiến hạm và hàng trăm ghe xi-măng gắn máy Yabuta thay ghe buồm của lực lượng HảiThuyền.



Cuối giai đoạn 1955-1967.

Tôi trở thành một thanh niên với đầy đủ cơ cấu một con người. Hệ thần kinh đã phát triển. Vũ khí trong tay tôi, phần lớn sản xuất từ đệ nhị thế chiến với một số loại thuộc thế hệ mới. Và giữa năm 1964, "ba má tôi" là Trung Tướng Nguyễn Khánh với chức năng Quốc Trưởng kiêm Thủ Tướng, và Trung Tướng Trần Thiện Khiêm với chức Tổng Trưởng Quốc Phòng kiêm Tổng Tư Lệnh Quân Lực, đã lên án thế vì khai sanh sửa tên tôi một chữ, thành "Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa". Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, gồm; Hải Quân, Lục Quân, Không Quân, và Địa Phương Quân, Nghĩa Quân.

Tôi đã đánh nhau nhiều lần với thằng thanh niên miền Bắc có cái tên là "quân đi nhân dân". Cha hẳn biết hành động len lén đẩy hẳn vào "nhà tôi" (Việt Nam Cộng Hòa) để

đánh cướp là vi phạm Hiệp Định đình chiến, nên cha hắn "may cho hắn một cái áo" ở tiệm may vùng biên giới Việt Nam-Cambodia hồi cuối năm 1960. Cái áo có dòng chữ "Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam". Hắn vi vàng trùm cái áo đó lên người rồi gây sự tùm lum, làm cho "một số nhân vật ngoại quốc cố tình" (các quốc gia vì quyền lợi riêng tư mà có thiện cảm với cộng sản) cho là anh em tôi trong nhà đánh nhau. Nhưng vải áo của hắn là loại vải thưa, nên nhiều nhân vật khác đều thấy và biết rõ hắn là "quân đi nhân dân" miền Bắc xâm nhập vào đánh chiếm ngôi nhà của tổ tiên tôi, mà tôi và bà con họ hàng tôi có trách nhiệm gìn giữ. Do đó mà các anh bạn hàng xóm là Hoa Kỳ, Đại Hàn, Úc Đại Lợi, Phi Luật Tân, Thái Lan, Tân Tây Lan, có cả anh bạn Trung Hoa Dân Quốc nữa, cùng đến tiếp tay ngăn chặn không cho hắn cướp nhà.



3. Giai đoạn phát triển cao điểm (1968-1975).

Mở đầu giai đoạn này là tên thanh niên miền Bắc đánh lên tôi ngay trong đêm 30 Tết Nguyên đán Mậu Thân 1968. Tuy hắn được ông nội (Nga) ông ngoại (Tàu) hắn cung cấp vũ khí mới, nhưng hắn đã bị tôi đánh trả quyết liệt làm hắn lảo đảo lũi chạy về rừng và nằm liệt cả năm mới hoàn hồn.

Vì hấn có vũ khí mới, nên anh bạn Mỹ đồng ý cung cấp cho tôi những vũ khí thực thể hệ mới, gọi là "chương trình tối tân hoá quân dụng". Đầu tiên là lực lượng tổng trừ bị, dần dần đến toàn bộ chủ lực quân. Chương trình diễn tiến tốt đẹp. Đùng một cái, nhà anh bạn Mỹ có chuyện buồn phiền (phong trào phản chiến), nên anh ta phải rút về nước dưới một văn kiện quốc tế nghe rất "lịch sự" là thi hành Hiệp Định Paris 1973, và một cái tên quốc nội nghe rất chối tai là "Việt Nam Hóa Chiến Tranh".

Tại sao là "Việt Nam Hóa Chiến Tranh?" Chính tôi đã đánh nhau với thằng "thanh niên miền Bắc" ngay từ hiệp định đình chiến Genève. Vì tuy là đình chiến, nhưng cha mẹ ông bà nhà nó -khi kéo nhau ra Bắc- đã giấu nó lại trong đất nhà tôi, và nó cứ đập phá nhà cửa tôi, bắt giết dòng họ tôi, và tôi buộc phải đánh trả nó chớ có phải tôi qua nhà nó (trên đất bắc) gây sự với nó đâu. Khi nó được dòng họ nội ngoại chú bác nó (Nga xô, Trung quốc, và các nước cộng sản Đông Âu) giúp nó ăn cướp nhà tôi, các bạn xa xôi đến tiếp tay với tôi chớ đâu phải thay tôi để đánh nó. Rõ ràng là tôi vẫn đánh với nó. Các bạn ấy cũng đánh nó. Cho nên tức không chịu được! Nhưng nhìn lại mình, nhất là nhìn lại "cha mẹ tôi" -Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Đại Tướng Cao Văn Viên- không thấy lên tiếng cãi lý gì với anh bạn chơi tri kiêu ấy. Đành vậy thôi, nhưng tức vẫn tức!

Khi rời Việt Nam, anh bạn Mỹ để lại cho tôi hầu hết các loại dụng cụ chiến tranh mà anh ta đang sử dụng, vì chuyên chở về bên kia bờ Thái Bình Dương tính ra phí tổn có thể cao hơn trị giá số lượng quân dụng đó, với lại nó cũng thuộc vào "hàng đã dùng rồi" chớ có mới mẽ gì đâu. Vì vậy, trong cách nhìn nào đó, chương trình tối tân hóa quân dụng cho tôi, chưa chắc bạn tôi là người hoàn toàn tốt với tôi đâu. Nhưng dù sao thì tôi cũng phải "phát triển một cách thần tốc" để có khả năng lấp vào khoảng trống mà các bạn đó về nước, bằng cách gia tăng thêm quân số, đẩy mạnh huấn luyện, tổ chức thêm các đơn vị, để kịp tiếp nhận dụng cụ trang bị. Trọng tâm là phát triển Hải Quân và Không Quân, kế đến là Pháo Binh và Thiết Giáp.

Tính đến đầu năm 1975, con người tôi như dưới đây:

Cơ quan trung ương.

Bộ Tổng Tham Mưu với đầy đủ các cơ quan, binh chủng, và binh sở trong hệ thống quản trị hành chánh, nhân viên, huấn luyện, chiến tranh chính trị, tiếp vận. Riêng ngành Tiếp Vận có khả năng sửa chữa và tân trang toàn bộ quân dụng chung, do Lục Quân Công Xưởng, các Căn Cứ 10 Quân Nhu, 40 Công Binh, 50 Đạn Dược, 60 Truyền Tin, 90 Tồn Trữ Sửa Chữa Dù, và các Trung Tâm Bảo Toàn, trách nhiệm. Quân dụng chung là quân dụng thực Lục Quân quản trị, nhưng có trang bị trong Hải Quân và Không Quân.

Lục Quân.

Chỉ huy, tác chiến, và yểm trợ tác chiến, có:

- 4 Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn và các đơn vị yểm trợ trực thuộc.
- 11 Sư Đoàn Bộ Binh (Sư Đoàn 3 Bộ Binh thành lập tháng 10.1971).
- 1 Sư Đoàn Nhảy Dù.
- 1 Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến.
- 1 Liên Đoàn Biệt Cách Nhảy Dù.
- Hơn 20 Liên Đoàn Biệt Động Quân.
- 4 Lữ Đoàn Kỵ Binh Thiết Giáp.
- Lực Lượng Lôi Hồ và Biệt Hải thuộc Nha Kỹ Thuật.
- Các đơn vị Pháo Binh biệt lập.
- Và lực lượng Địa Phương Quân Nghĩa Quân (chiếm 1/2 quân số).

Vào những ngày cuối tháng 4.1975, Sư Đoàn 106 Biệt Động Quân được thành lập vì vãn, bằng cách kết hợp 3 Liên Đoàn của binh chủng này với đơn vị Thiết Giáp và Pháo Binh. Sư Đoàn có nhiệm vụ tổ chức tuyến phòng thủ Phú Lâm, cửa ngõ vào thủ đô Sài Gòn từ hướng tây nam.

Không Quân.

Quân số hơn 60.000, tổ chức tổng quát gồm:

- 1 Bộ Tư Lệnh Quân Chung với đầy đủ các cơ quan và binh sở yểm trợ.
- 5 Sư Đoàn tác chiến.
- 1 Sư Đoàn vận tải.
- 1 Không Đoàn Tân Trang Chế Tạo.

Chỉ trong năm 1973, tiếp nhận hơn 900 phi cơ, gồm: 560 trực thăng, 230 khu trục, 100 vận tải, và các loại khác. Trong tổ chức 6 Sư đoàn không quân, có số lượng các phi đoàn như sau:

- 20 phi đoàn khu trục, trang bị khoảng 550 phi cơ A1H, A37, và F5.
- 23 phi đoàn trực thăng, trang bị khoảng 1000 phi cơ UH1 và CH47.
- 8 phi đoàn quan sát, trang bị khoảng 200 phi cơ O1, O2, và U17.
- 9 phi đoàn vận tải, trang bị khoảng 150 phi cơ. C7, C47, C119, và C130.
- Và 4 phi đoàn hỏa long, trang bị phi cơ AC119 (không rõ số lượng).

Ngoài ra còn có các Phi Đoàn Trắc Giác (tình báo kỹ thuật), Phi Đoàn Quan Sát RC119L, và Biệt Đoàn Đặc Vụ 314.



Hải Quân.

Cùng nhịp phát triển với quân chủng Lục Quân và Không Quân, đầu năm 1969, Hải Quân liên tiếp tiếp nhận tàu chiến của các Giang Đoàn 91, 533, 534, 574, và 591 của Hải Quân Hoa Kỳ.

Với quân số hơn 40.000, ngoài các đơn vị yểm trợ hành chánh, nhân viên, huấn luyện, tiếp vận (có Hải Quân Công Xưởng), Hải Quân tổ chức 3 lực lượng tác chiến:

- Thứ nhất. Hành Quân Lưu Động Sông, với 14 Giang Đoàn trang bị khoảng 260 chiến đĩnh.
- Thứ hai. Hành Quân Lưu Động biển với 1 Hạm Đội trang bị tuần dương hạm, hộ tống hạm, khu trục hạm, tuần duyên hạm, giang pháo hạm, trợ chiến hạm, dương vận hạm, hải vận hạm, và giang vận hạm.
- Thứ ba. các Lực Lượng Đặc Nhiệm 211 Thủy Bộ với 6 Giang Đoàn, 212 Tuần Thám với 12 Giang Đoàn, 214 Trung Ương với 6 Giang Đoàn, và Liên Đoàn Người Nhái. (Tôi nhớ có Lực Lượng Đặc Nhiệm 213, nhưng trên tài liệu thì không thấy)



4. Tôi bị bức tử!

..... định mệnh đã đưa kẻ thù của dân tộc đến trước mặt tôi (lúc quân đội cộng sản bao



quanh thủ đô Sài Gòn). Đó là "một thanh niên" lớn hơn tôi 7 tuổi (quân đội cộng sản thành lập năm 1945). Hắn được lãnh đạo bởi một người (ông Hồ Chí Minh) khi sống trên đất Pháp và đất Nga, đã cố tình thay đổi hệ thần kinh với những "gen" hiền hòa đạo nghĩa của dân tộc Việt trong đầu ông ta, bằng hệ thần kinh với những "gen" độc tài tàn bạo thời Mông Cổ xâm lăng cai trị một phần Âu-Á. Ngôn từ chính trị ngày nay gọi đó là bản chất độc tài, ngoan cố, và lừa dối. Dưới người đó là một nhóm thuộc hạ (bộ chính trị cộng sản), thực hiện bản chất của ông ta, bản chất của độc tài, và luôn luôn lừa dối ngay cả bản thân họ, thì đâu có ai dưới quyền họ mà tránh được. Vì vậy mà hắn bị ngập chìm trong bản chất lừa dối một cách tinh vi của nhóm người kia, để tưởng hắn là anh hùng cứu nước cứu dân, và hắn trở nên hung hăng khát máu.

Hắn sẵn sàng đánh tôi ngay trong gian nhà chánh (thủ đô Sài Gòn) của tôi. Tôi đã sẵn sàng đánh lại hắn. Những cơ bắp có trách nhiệm cung cấp thức ăn nước uống với súng đạn cho tôi (ngành Tiếp Vận), đã dự trữ trong thủ đô và vùng đồng bằng Cửu Long, đủ cho tôi đánh với hắn 60 ngày mới cần tiếp tế.

Lúc bấy giờ, có thể có nhiều bạn chưa rõ lắm về sức mạnh của tôi. Xin thưa rằng, tôi có đến :

- Hơn 2 triệu cánh tay (1 triệu quân).
- Gần 2 triệu khẩu súng cầm tay.
- 1.200 xe chạy xích, kể cả chiến xa M48.
- Hơn 1.000 khẩu đại bác từ 105 xe kéo đến 175 ly cơ động.
- 40.000 xe chạy bánh.
- 1.600 chiến hạm chiến đĩnh.
- Hơn 2.000 phi cơ.

Tôi có một hệ thống quân trường, đào tạo từ anh chiến binh đến vị lãnh đạo chỉ huy cấp Sư Đoàn Quân Đoàn, chuyên viên các ngành chuyên môn, và toàn bộ sĩ quan tham mưu. Tôi có 3 trung tâm điện toán quản trị con người, quản trị quân dụng, quản trị tài chánh. Tôi có một hệ thống quân y bảo vệ sức khoẻ toàn quân.

Tôi đã đánh và đánh thắng hắn nhiều trận lừng danh, đặc biệt là Tết Mậu Thân 1968 và Mùa Hè Đỏ Lửa 1972.

Vậy mà bây giờ, tôi không được đánh hắn, vì "cha mẹ cũ" của tôi là Tổng Thống Thiệu và Đại Tướng Viên đã cao bay xa chạy rồi, còn "cha mới" của tôi là Tổng Thống Minh, đã ra lệnh trên hệ thống truyền thanh Sài Gòn, bảo tôi:

- Không được đánh hắn!
- Phải buông súng xuống!
- Phải giao súng đạn cho hắn!

Quý bạn nghĩ xem, còn nỗi đau nào hơn nỗi đau của tôi nữa đây! Và nỗi đau này đã chồng lên nỗi đau đang day dứt, bởi một phần hệ thần kinh của tôi (những vị lãnh đạo, những vị có quân có quyền trong tay) đã bỏ lại hàng chục ngàn, hàng trăm ngàn, thậm chí hàng triệu tế bào, để chạy khỏi quê hương trước khi hấn đến. Chừng như chỉ có nhóm hệ thần kinh đó khôn ngoan hơn nhóm hệ thần kinh còn lại, khôn ngoan hơn hàng triệu quân nhân trong tình cảnh "rắn mắt đầu" nhưng vũ khí vẫn trong tay! Chắc quý bạn không ai là không nhớ rằng, một số thần kinh chính (5 vị Tướng và hàng trăm sĩ quan các cấp) trong nhóm hệ thần kinh còn lại của tôi, đã tự cắt đứt cuộc sống (tuần tiết) làm cho tôi vô cùng ngưỡng mộ và cảm phục. Chính nhờ lòng dũng cảm cao cả đó, giúp tôi khôi phục được lòng hãnh diện của mình đối với những anh bạn đã một thời giúp tôi ngăn chặn kẻ cướp. Tôi không hổ thẹn với tổ tiên, với hồn thiêng sông núi Việt Nam, và nhất là không hổ thẹn với tất cả những tế bào của tôi đã hi sinh trên khắp các trận tuyến, từ quân sự, chính trị, đến kinh tế, văn hoá xã hội. Nếu không, tôi sẽ tủi nhục biết dường nào!! Và hành động đó, tiếp tục soi sáng thêm dòng lịch sử oai hùng của tổ quốc, tiếp tục nâng cao thêm tinh thần bất khuất của những anh hùng dân tộc "thành mất chết theo thành". Đó, chính là ánh sáng của chính nghĩa quốc gia dân tộc mà chiến sĩ và toàn dân, đã dốc lòng phụng sự, và sẽ không bao giờ ngưng nghỉ nếu như dân tộc Việt Nam chưa được sống trong một xã hội dân chủ pháp trị theo nguyện vọng của mình.

Tôi là một thanh niên 23 tuổi, nhưng tôi có một sức mạnh phi thường, một tinh thần chiến đấu dũng cảm mà lâu nay hấn rất ngại đánh nhau với tôi, trong khi hấn sẵn sàng chấp nhận đánh nhau với anh bạn Mỹ cho dù anh bạn Mỹ rất mạnh về hỏa lực, "chỉ vì anh bạn Mỹ hiểu hấn không bằng tôi hiểu hấn". Nhưng mà, lệnh là lệnh!

Lệnh bắt tôi phải buông súng!

Lệnh bắt tôi phải giao súng cho hấn, mà hấn là kẻ thù của dân tộc! Ôi!.....

Vậy là, tôi bị bức tử rồi các bạn ơi!

Tôi chết, nhưng những tế bào của tôi không thể chết.

Lời cuối của tôi, là các bạn hãy cùng nhau góp sức giải thể chế độ độc tài cộng sản, để xây dựng một nước Việt Nam dân chủ tự do, dân tộc được ấm no hạnh phúc phù hợp với nguyện vọng của toàn dân, nhưng không hành động trả thù, vì cuối cùng, tất cả chúng ta đều là người Việt Nam. Nhưng đối với tất cả thành viên Bộ chính trị từ khoá đầu đến khoá đương nhiệm phải truy tố ra toà, vì họ là những người có thẩm quyền hoạch định và điều khiển chính sách độc tài diệt chủng, đẩy dân tộc vào thảm cảnh tàn khốc trong nửa cuối thế kỷ 20.

Chúc quý bạn an lành, thành công. Tôi sẽ luôn luôn soi sáng cho .. quý ... bạn.

Vĩnh ... b.i..ệ...t....!!!

Houston, mùa đông 2001

Trân trọng cảm ơn Tiến sĩ Nguyễn Đức Phương (Anh quốc), về một số tài liệu sử dụng trong bài này.

Phạm Bá Hoa (K5)

Xin mời đọc tiếp bài:

- [Chân Dung Người Lính Việt Nam Cộng Hòa](#)
- [Chân Dung Những Người Vợ Lính Việt Nam Cộng Hòa](#)
- [Dù thế nào Anh vẫn nhận ra Em](#)

cùng một tác giả

Nguồn:<http://www.dianhanhvanhoaquoste.org>